TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 21/12/2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Hoàng

2. Bà Lê Thị Tuyết Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Vào ngày 21 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 36/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Huỳnh Văn T, sinh năm 1979; (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp L, xã L A, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Chị Wu Chin H, sinh năm 1981; Quốc tịch: Trung Quốc (Đài Loan); (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số x, lộ N, Khóm x, phường N, khu Đ, thành phố C, Lãnh thổ Đài Loan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn anh Huỳnh Văn T trình bày:

Vào năm 2004, anh T đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan và quen biết chị Wu Chin H vào năm 2010. Đến năm 2011, anh T và chị Wu Chin H trở về Việt Nam đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận kết hôn số x, quyển số x, cấp ngày 11/8/2011. Sau khi kết hôn, anh T ở lại Việt Nam sinh sống, chị Wu Chin H trở về Đài Loan. Đến giữa năm 2012, anh T làm thủ tục phỏng vấn để qua Đài Loan sinh sống nhưng không đạt nên cũng từ

giữa năm 2012 đến nay, anh T và chị Wu Chin H không còn liên lạc với nhau. Nay anh T nhận thấy tình cảm giữa anh với chị Wu Chin H không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Wu Chin H.

Về con chung, tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Đối với chị Wu Chin H đã được Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp thực hiện ủy thác tư pháp 01 lần đến cơ quan có thẩm quyền lãnh thổ Đài Loan để tống đạt các giấy tờ liên quan cho chị Wu Chin H theo quy định của pháp luật Việt Nam, nhưng cơ quan có thẩm quyền của lãnh thổ Đài Loan không thực hiện được ủy thác tư pháp do địa chỉ của chị Wu Chin H không chính xác. Do đó, Tòa án đã thông báo cho chị Wu Chin H bằng tiếng Trung trên trang Web vovworld.vn của Đài Tiếng nói Việt Nam 03 lần trong 03 ngày liên tiếp từ ngày 30/8/2018 đến ngày 01/9/2018, nhưng đến nay chị Wu Chin H không có văn bản ý kiến gởi cho Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp và vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Huỳnh Văn T kết hôn với chị Wu Chin H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số x, quyển số x, cấp ngày 11/8/2011 là phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

Theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 470 của Bộ luật tố tụng dân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thì việc ly hôn giữa công dân Việt Nam với người nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Việt Nam; Căn cứ quy định tại Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì vụ án ly hôn này được áp dụng pháp luật Việt Nam để giải quyết.

[2] Xét yêu cầu của anh Huỳnh Văn T xin được ly hôn với chị Wu Chin H. Hội đồng xét xử xét thấy: Anh T và chị Wu Chin H kết hôn với nhau là do tự quen biết, tìm hiểu nhau. Anh T và chị Wu Chin H đã sống chung với nhau một thời gian ngắn tại Đài Loan. Sau khi anh T và chị Wu Chin H đăng ký kết hôn ở Việt Nam thì chị Wu Chin H trở về Đài Loan, anh T vẫn sinh sống ở Việt Nam. Do anh T phỏng vấn để sang Đài Loan không đạt, nên từ giữa năm 2012 anh T và chị Wu Chin H không còn liên lạc với nhau. Xét thấy, vợ chồng anh chị sống xa nhau đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T và chị Wu Chin H.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí sơ thẩm: Anh Huỳnh Văn T phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147, Điểm d Khoản 1 Điều 469, Điểm b Khoản 1 Điều 470, Điểm b Khoản 1, Khoản 3 Điều 474, Khoản 5 Điều 477, Khoản 3 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của anh Huỳnh Văn T.

- Anh Huỳnh Văn T được ly hôn với chị Wu Chin H.

- Về án phí: Anh Huỳnh Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số xxx ngày 28/02/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Anh T đã nộp xong án phí.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND Tỉnh ĐT;
- Cục THADS Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Các đương sự;
- UBND tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu: HSVA, VT (Linh).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh